

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 13 - 3 - 2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
và đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán:

Bà Trịnh Xuân Trúc

Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Dẽ – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2018/TLPT- HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con và đòi tài sản”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 243/2017/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 32/2018/QĐ-PT ngày 13 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Mỹ D (Dương Mỹ D), sinh năm: 1994; địa chỉ cư trú: ấp BM II, xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Hồ Minh N, sinh năm: 1989; địa chỉ cư trú: ấp CN A, xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Anh Hồ Minh N là bị đơn.

NỘI D V U ÁN:

Về hôn nhân: Chị Dương Mỹ D và anh Hồ Minh N sống chung từ năm 2009, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, anh N đánh chị D, không quan tâm đến vợ con. Anh, chị đã ly thân, chị D về sống với mẹ ruột từ 2016. Chị D có đơn xin ly hôn, anh N đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có Hồ Q A, sinh ngày 25/3/2012 và Hồ V A, sinh ngày 23/6/2016 hiện sống cùng chị D. Khi ly hôn chị D yêu cầu được nuôi 02 con, yêu cầu được cấp dưỡng nuôi mỗi con 800.000 đồng trên tháng. Anh N có yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung của vợ chồng chị D, anh N thống nhất thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

Tài sản riêng: Chị D xác định cha, mẹ ruột có cho 02 chỉ vàng 24k và 04 chỉ vàng 18k, anh N đã mượn năm 2011, yêu cầu anh N trả lại. Anh N thừa nhận có mượn 02 chỉ vàng 24k và 04 chỉ vàng 18k của chị D để mua máy cày, mua vịt nuôi phục vụ sản xuất. Hiện máy cày, vịt đã bán nên không đồng ý trả lại vàng cho chị D.

Từ nội D trên, tại bản án sơ thẩm số: 243/2017/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau quyết định:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 19, 43, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Dương Mỹ D ly hôn anh Hồ Minh N.

2. Về con chung: Giao Hồ Q A, sinh ngày 25/3/2012 và Hồ V A, sinh 23/6/2016 cho chị Dương Mỹ D nuôi. Anh Hồ Minh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Hồ Q A và Hồ V A mỗi cháu 650.000 đồng trên tháng cho đến khi đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 11/10/2017. Anh Hồ Minh N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Mỹ D. Buộc anh Hồ Minh N trả lại cho chị Dương Mỹ D 02 chỉ vàng 24k và 04 chỉ vàng 18k.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20 tháng 10 năm 2017, anh Hồ Minh N có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa án sơ thẩm, giao cháu Hồ Q A, sinh ngày 25/3/2012 cho anh nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; không đồng ý trả lại cho chị D 02 chỉ vàng 24k và 04 chỉ vàng 18k.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Hồ Minh N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Chị D không chấp nhận kháng cáo của anh N, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo và lời trình bày tại phiên tòa phúc thẩm của bị đơn anh Hồ Minh N: Về con chung, anh N yêu cầu được nuôi dưỡng Hồ Q A, sinh ngày 25/3/2012, không yêu cầu cấp dưỡng. Lý do, cháu Hồ Q A sống với chị D nhưng chị thường xuyên đi làm, không có thời gian chăm sóc. Con chị giao cho mẹ chị chăm sóc nên cháu không được đi học. Trong khi đó nhà anh ở gần trường Tiểu học Khánh Hưng 3 thuận tiện cho con đi học và anh cũng có điều kiện chăm sóc con tốt hơn. Về tài sản, anh N không đồng ý trả lại cho chị D 02 chỉ vàng 24k và 04 chỉ vàng 18k. Lý do trước đó anh có mượn vàng của chị D bán để mua Máy cày, nhưng anh đã trả lại đủ cho chị. Sau đó vợ chồng thống nhất bán vàng mua vịt

nuôi và bán vàng trị bệnh cho con. Vì vậy, vàng đã chi cho sinh hoạt gia đình hết không còn.

[2] Hội đồng xét xử thấy rằng, tại phiên tòa yêu cầu được nuôi con khi ly hôn của chị D và anh N đều chính đáng. Việc nuôi dưỡng con chung là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái, anh và chị đều có quyền như nhau. Anh và chị đều có đủ khả năng và điều kiện nuôi cháu Hồ Q A như anh, chị trình bày. Tuy nhiên, sau khi ly thân từ năm 2016 đến nay hai cháu Hồ Q A và Hồ V A đều do chị D nuôi dưỡng. Trong đó, cháu Hồ V A sinh ngày 23/6/2016 chưa đủ 36 tháng tuổi, án sơ thẩm giao cho chị D nuôi là có căn cứ đúng pháp luật. Cháu Hồ Q A sinh ngày 25/3/2012 chưa tròn 6 tuổi, chưa được đến trường là đúng. Không phải như anh N nêu cháu sống với chị D không có điều kiện đến trường. Tại phiên tòa, chị D xác định do cháu còn nhỏ nên nhà trường chưa nhận vào học là có cơ sở. Xét hiện tại, các cháu Hồ Q A, Hồ V A đang sống cùng chị D ổn định, phát triển bình thường, chưa có cơ sở xác định chị D không đảm bảo nuôi dạy tốt đối với các cháu. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định của các cháu, tránh thay đổi, xáo trộn việc nuôi con làm ảnh hưởng tâm sinh lý của các cháu, án sơ thẩm giao hai cháu cho chị D nuôi dạy là có cơ sở. Cần giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm về việc nuôi con.

[3] Về tài sản, xét lời khai của của anh N tại biên bản hòa giải ngày 21/8/2017 xác định *“Tôi có lấy 02 chỉ vàng 24k và 04 chỉ vàng 18k của vợ bán mua máy cày, mua vịt nuôi để phục vụ gia đình nhưng đã bán hết”*. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh N thừa nhận có mượn vàng của chị D mua máy cày, nuôi vịt để phục vụ gia đình nhưng do thua lỗ bán hết nên không thống nhất trả vàng cho chị D. Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm anh N xác định nuôi Vịt bị lỗ và đã bán vàng trị bệnh cho con hết. Như vậy lời trình bày của anh N là không nhất quán. Trong khi chị D xác định vàng là do cha, mẹ ruột cho riêng chị lúc kết hôn. Khi chưa ly thân vợ chồng anh, chị sống chung với gia đình bên chồng. Việc anh N làm ăn là làm chung với gia đình bên chồng nên khi mượn vàng hứa sẽ trả lại cho chị. Anh N thừa nhận có mượn vàng của chị D, nhưng lời khai không nhất quán, không có chứng cứ để chứng minh và không được chị D thừa nhận. Án sơ thẩm buộc anh N trả lại cho chị D 02 chỉ vàng 24k và 04 chỉ vàng 18k là có căn cứ, cần giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên anh N phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 59, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Hồ Minh N về yêu cầu được nuôi con chung tên Hồ Q A và không trả lại vàng mượn cho chị Dương Mỹ D. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 243/2017/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Về nuôi con chung: Giao các con chung Hồ Q A, sinh ngày 25/3/2012 và Hồ V A, sinh 23/6/2016 cho chị Dương Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hồ Minh N phải đóng góp nuôi các con với chị Dương Mỹ D số tiền là 650.000 đồng một tháng đối với mỗi cháu, cho đến khi từng cháu đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 11/10/2017.

- Về tài sản: Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Mỹ D. Buộc anh Hồ Minh N trả lại cho chị Dương Mỹ D 02 chỉ vàng 24k và 04 chỉ vàng 18k.

2. Về án phí: Anh Hồ Minh N phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007424 ngày 20/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Nhân